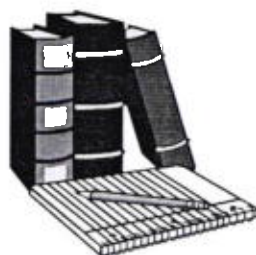


TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
----- ❁ -----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc  
----- ❁ -----



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 2/2020



Nơi nhận: .....

Bình Định, ngày 22 tháng 07 năm 2020

# TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020



### MUC LUC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020	2 - 3
3. Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp từ ngày 01/01/2020 -> 30/06/2020	4
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp từ ngày 01/01/2020 -> 30/06/2020	5 - 6
5. Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp từ ngày 01/01/2020 -> 30/06/2020	7 - 29

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

Mẫu B01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014 TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>108.532.688.392</b>	<b>154.663.839.251</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>8.178.378.811</b>	<b>19.105.219.271</b>
1. Tiền	111		8.178.378.811	19.105.219.271
<b>II. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>80.271.772.765</b>	<b>109.252.951.734</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	14.548.186.036	14.174.355.331
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	18.718.851.340	60.616.251.180
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		40.665.000.000	18.410.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	8.703.832.174	17.909.740.369
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(2.364.096.785)	(1.857.395.146)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>19.751.075.520</b>	<b>25.966.379.697</b>
1. Hàng tồn kho	141		19.751.075.520	25.966.379.697
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>331.461.296</b>	<b>339.288.549</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	288.546.452	339.288.549
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		42.914.844	-
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>294.995.717.892</b>	<b>300.171.793.896</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>61.232.809.775</b>	<b>63.787.257.591</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	49.861.238.559	52.254.616.231
Nguyên giá	222		100.460.919.840	101.610.919.840
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50.599.681.281)	(49.356.303.609)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.371.571.216	11.532.641.360
Nguyên giá	228		13.661.264.000	13.661.264.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.289.692.784)	(2.128.622.640)
<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>40.014.408.559</b>	<b>40.362.774.729</b>
Nguyên giá	231		50.049.350.032	50.049.350.032
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(10.034.941.473)	(9.686.575.303)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.8</b>	<b>7.081.217.735</b>	<b>6.389.748.881</b>
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		6.450.090.726	5.758.621.872
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		631.127.009	631.127.009
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>179.418.482.625</b>	<b>181.672.290.346</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	39.561.955.290	38.196.355.290
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	133.288.813.312	138.040.333.312
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	7.451.619.996	7.451.619.996
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(883.905.973)	(2.016.018.252)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.248.799.198</b>	<b>7.959.722.349</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	5.745.443.726	6.298.709.430
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.22	1.503.355.472	1.661.012.919
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>403.528.406.284</b>	<b>454.835.633.147</b>

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>115.847.183.954</b>	<b>140.396.097.302</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>39.238.118.941</b>	<b>68.068.803.981</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	5.688.393.505	4.809.829.134
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15a	692.533.637	6.585.631.468
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	1.652.802.037	2.190.113.213
4. Phải trả người lao động	314		7.431.436	3.606.172.010
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	350.175.389	757.232.452
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19a	1.713.580.175	2.865.247.433
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	6.959.182.069	4.708.155.331
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	20.933.722.294	41.230.267.654
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	1.240.298.399	1.316.155.286
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>76.609.065.013</b>	<b>72.327.293.321</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19b	76.609.065.013	72.327.293.321
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>287.681.222.330</b>	<b>314.439.535.845</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.21</b>	<b>287.681.222.330</b>	<b>314.439.535.845</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		275.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		275.000.000.000	275.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.397.496.193	11.397.496.193
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.283.726.137	28.042.039.652
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.043.571	42.245.928
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.273.682.566	27.999.793.724
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>403.528.406.284</b>	<b>454.835.633.147</b>

Bình Định, ngày 22 tháng 07 năm 2020


Nguyễn Ngọc Minh  
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam  
Kế toán trưởngĐông Thị Anh  
Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Từ ngày 01/01/2020 -&gt; 30/06/2020

**Mẫu B02 - DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 2		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Từ 01/04/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/04/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	29.442.950.336	94.088.680.728	125.358.242.050	230.498.507.684
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV</b>	<b>10</b>	<b>VI.1</b>	<b>29.442.950.336</b>	<b>94.088.680.728</b>	<b>125.358.242.050</b>	<b>230.498.507.684</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	26.165.115.237	86.450.547.906	115.907.011.798	209.274.560.624
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV</b>	<b>20</b>		<b>3.277.835.099</b>	<b>7.638.132.822</b>	<b>9.451.230.252</b>	<b>21.223.947.060</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.266.688.916	2.005.754.112	2.843.357.683	5.277.345.144
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	466.784.756	1.711.108.033	3.683.817.468	2.931.041.577
Trong đó: chi phí lãi vay	23		428.755.883	810.149.777	972.890.228	1.927.033.687
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	242.020.866	2.502.280.018	1.957.278.226	8.844.307.254
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3.067.276.781	3.947.970.339	6.283.748.819	7.276.264.656
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>768.441.612</b>	<b>1.482.528.544</b>	<b>369.743.422</b>	<b>7.449.678.717</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.7	129.590.913	31.333.942	1.062.463.385	31.333.942
12. Chi phí khác	32	VI.8	-	19.418	866.794	19.418
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>129.590.913</b>	<b>31.314.524</b>	<b>1.061.596.591</b>	<b>31.314.524</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>898.032.525</b>	<b>1.513.843.068</b>	<b>1.431.340.013</b>	<b>7.480.993.241</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	-	82.524.475	-	577.212.386
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		157.657.447	-	157.657.447	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>740.375.078</b>	<b>1.431.318.593</b>	<b>1.273.682.566</b>	<b>6.903.780.855</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		x	x	x	x
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		x	x	x	x

Bình Định, ngày 22 tháng 07 năm 2020


Nguyễn Ngọc Minh  
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam  
Kế toán trưởngĐông Thị Ánh  
Tổng giám đốc

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

Theo phương pháp gián tiếp

Từ ngày 01/01/2020 -&gt; 30/06/2020

**Mẫu B03 - DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay (01/01/2020 -> 30/06/2020)	Năm trước (01/01/2019 -> 30/06/2019)
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.431.340.013	7.480.993.241
2. Điều chỉnh cho các khoản:			4.016.973.581	1.635.113.871
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	VII.1	2.902.813.986	3.006.473.201
- Các khoản dự phòng	03	VII.2	(625.410.640)	1.239.114.170
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(42.281.795)	101.726.168
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.3	808.961.802	(4.639.233.355)
- Chi phí lãi vay	06		972.890.228	1.927.033.687
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.448.313.594	9.116.107.112
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		41.091.590.617	27.493.119.327
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.523.835.323	18.605.067.902
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(7.564.734.270)	(558.400.425)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		604.007.801	93.759.850
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.005.661.394)	(1.971.331.064)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.084.639.165)	(1.734.283.878)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		11.930.000	2.090.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(619.782.968)	(1.349.329.935)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>41.404.859.538</b>	<b>49.696.798.889</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(1.749.184.504)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		129.590.909	-



**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay (01/01/2020 -> 30/06/2020)	Năm trước (01/01/2019 -> 30/06/2019)
3. Tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(22.255.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.614.080.000)	(5.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		3.500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		12.156.419.158	7.940.689.355
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(10.083.069.933)</b>	<b>1.191.504.851</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.4	69.226.264.490	78.905.611.049
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII.5	(89.480.218.850)	(122.164.590.774)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21.994.366.500)	(22.825.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(42.248.320.860)</b>	<b>(66.083.979.725)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(10.926.531.255)</b>	<b>(15.195.675.985)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>19.105.219.271</b>	<b>18.977.912.409</b>
Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(309.205)	136.898
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>8.178.378.811</b>	<b>3.782.373.322</b>

Bình Định, ngày 22 tháng 07 năm 2020



Nguyễn Ngọc Minh  
Lập biểu



Nguyễn Hoàng Lam  
Kế toán trưởng



Đòng Thị Ánh  
Tổng Giám đốc

# TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

Mẫu B09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01/01/2020 -> 30/06/2020

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Hình thức vốn chủ sở hữu: Công ty cổ phần

Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần (viết tắt là PISICO) tiền thân là Tổng công ty Sản Xuất Đầu Tư Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bình Định là Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu được thành lập theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258987 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 01/9/2010.

Ngày 17/10/2013, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3065/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển Tổng công ty Sản Xuất Đầu tư Dịch Vụ XNK Bình Định thành Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần.

Tổng Công ty Pisico Bình Định - Công ty Cổ phần chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 27/01/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4100258987 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 01 năm 2014.

Trụ sở chính của PISICO đặt tại 99 Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

#### 2. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh của PISICO theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: trồng và khai thác rừng; Tư vấn thiết kế công trình lâm sinh; Kinh doanh nguyên liệu giấy; Khai thác, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; Sản xuất và mua bán hàng công nghiệp thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, may mặc, giày da; Thăm dò, khai thác, chế biến mua bán tài nguyên khoáng sản các loại; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu cho ngành nông, lâm, thủy sản và vật liệu xây dựng; Mua bán máy móc, phương tiện vận tải, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xăng dầu; Kinh doanh truyền hình cáp và vật tư, thiết bị viễn thông; Kinh doanh dịch vụ cảng biển; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn uống; Dịch vụ cho thuê kho, bãi, giao nhận và bảo quản hàng hóa; Sản xuất các loại bao bì, sản phẩm tiêu dùng từ chất dẻo; Đầu tư hạ tầng; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng và kinh doanh bất động sản; Đầu tư tài chính vào các DN,....

#### 3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Pisico được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.



## TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 4. Cấu trúc doanh nghiệp:

##### a. Danh sách các Công ty con

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Vốn điều lệ theo GPKD</u>	<u>Tỷ lệ biểu quyết</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	Phường Nhơn Bình, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	70,83%	70,83%
Cty TNHH MTV truyền hình Cấp Quy Nhơn	198 Trần Hưng Đạo, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	10.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường số 10, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	24.500.000.000	51%	51%
Công ty TNHH MTV HR PISICO	99 Tây Sơn, TP.Quy nhơn	5.000.000.000	100%	100%
Công ty CP Pisico Đắk Lắk	25 An Dương Vương, TT M'Đrăk, H.M'Đrăk, Tỉnh Đắk Lắk	15.000.000.000	75,87%	75,87%

##### b. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Vốn điều lệ theo GPKD</u>	<u>Tỷ lệ biểu quyết</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	99 Tây Sơn, TP.Quy nhơn	180.000.000.000	50,00%	50,00%
Công ty CP chế biến gỗ PISICO Đồng An	Lô C, KCN Đồng An, Huyện Thuận An, Bình Dương	17.600.000.000	31,28%	31,28%
Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất PISICO	Lô C6-C7, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	40,01%	40,01%
Công ty CP PISICO Hà Thanh	Cụm Công nghiệp Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	23.800.000.000	44,97%	44,97%
Công ty TNHH Sản xuất Dăm gỗ Bình Định (Gián tiếp)	Đường Tây Sơn, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	9.000.000.000	45,00%	22,95%

##### c. Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

###### ► Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Xuất khẩu Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

###### ► Xí nghiệp Lâm nghiệp Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

###### ► Xí nghiệp kinh doanh và Phát triển hạ tầng Pisico

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định

## TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

---

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của PISICO bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

### 2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Văn phòng Tổng Công ty và các chi nhánh trực thuộc. Các giao dịch và số dư nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá được chọn để áp dụng trong kế toán: tỷ giá được niêm yết tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định.

### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.



## TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

---

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Pisico được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

##### *Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác*

Các khoản đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá khoản đầu tư được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản khác mà Pisico nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Công ty con là các công ty do Pisico kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Pisico có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Công ty liên kết là một công ty mà Pisico có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Pisico. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Pisico không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

#### **4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thu hồi còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà có bằng chứng cho thấy người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

# TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho, các chi phí thu mua (nếu có), các chi phí gia công sản xuất (nếu có)... để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm phát sinh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành, và khi có bằng chứng cho thấy giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

##### *Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Tài sản khác	04 - 10 năm

##### *Tài sản cố định vô hình*

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn thì không khấu hao theo quy định hiện hành. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất là 50 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 4 năm.

##### *Bất động sản đầu tư*

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do Pisico nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

## TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

---

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Pisico phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến BĐS đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ, khoản lãi lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Chi phí trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

#### 8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả:

Nợ phải trả phản ánh các khoản nợ mà Pisico phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm các khoản phải trả cho người bán, cho Nhà nước, cho công nhân viên và các khoản phải trả khác.

Nợ phải trả được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thanh toán còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

#### 9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.





## TÔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

---

#### 11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản khác như khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay.....

#### 12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Pisico đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Pisico không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Pisico sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành dịch vụ cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Pisico có quyền nhận khoản lãi.

#### 13. Thuế

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN áp dụng trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất do điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế hay các chi phí không được khấu trừ thuế hoặc được khấu trừ ở các năm khác (bao gồm cả số lỗ mang sang, nếu có).

## TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính dựa trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất, và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó phát sinh liên quan đến khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Pisico có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hiện hành phải nộp, và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế, và Pisico có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Các loại thuế khác* được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## V. THÔNG TIN CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền:

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Tiền mặt	2.730.855.459	163.039.105
Tiền gửi ngân hàng	5.447.523.352	18.942.180.166
<b>Cộng</b>	<b>8.178.378.811</b>	<b>19.105.219.271</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 30/06/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
<b>c.1 Đầu tư vào Công ty con</b>	-	39.561.955.290	-	38.196.355.290
- Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	1.062.500	13.625.000.000	1.062.500	13.625.000.000
- Cty TNHH MTV truyền hình Cáp Quy Nhơn		5.469.524.664	-	5.469.524.664
- Cty Nguyên liệu giấy QN		14.101.830.626	-	14.101.830.626
- Cty TNHH MTV HR PISICO		5.000.000.000		5.000.000.000
- Cty CP PISICO Đắc Lắc	136.560	1.365.600.000	-	-
<b>c.2 Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết</b>	-	133.288.813.312	-	138.040.333.312

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Tại ngày 30/06/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
- Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	9.000.000	110.011.633.155	9.000.000	110.011.633.155
- Công ty CP chế biến gỗ PISICO Đồng An	550.528	5.812.449.600	550.528	5.812.449.600
- Công ty CP chế biến gỗ Nội thất PISICO	600.200	7.796.250.557	600.200	7.796.250.557
- Công ty CP PISICO - Hà Thanh	1.070.278	9.668.480.000	742.000	7.420.000.000
- Công ty TNHH Vật liệu XD PISICO		-		7.000.000.000
<b>c.3 Đầu tư dài hạn khác</b>	-	<b>7.451.619.996</b>	-	<b>7.451.619.996</b>
- Cổ phiếu VICOSIMEX	3.000	35.000.000	3.000	35.000.000
- Công ty CP CB tinh bột sắn Bình Định	355.810	3.639.669.130	355.810	3.639.669.130
- Cty CP CB LS PISICO Quảng Nam	22.750	3.776.950.866	22.750	3.776.950.866
<b>Cộng</b>	-	<b>180.302.388.598</b>	-	<b>183.688.308.598</b>

**c.4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Dự phòng đầu tư vào các Công ty liên doanh, liên kết	-	1.132.112.279
- Công ty TNHH Vật liệu XD PISICO	-	1.132.112.279
Dự phòng đầu tư vào các khoản đầu tư dài hạn khác	883.905.973	883.905.973
- Công ty CP chế biến tinh bột sắn XK Bình Định	883.905.973	883.905.973
<b>Cộng</b>	<b>883.905.973</b>	<b>2.016.018.252</b>

**3. Phải thu khách hàng****a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>Văn phòng Tổng Công ty</b>	<b>1.512.374.955</b>	<b>2.825.838.451</b>
Công ty TNHH TM Ánh Việt	36.503.158	55.488.800
Công ty TNHH TM Ánh Vy	36.503.158	55.488.800
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	918.287.887	-
Công ty CP PISICO Hà Thanh	-	722.885.300
Công ty NLG Qui Nhơn	-	1.185.836.500
Khách hàng khác	521.080.752	806.139.051
<b>Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO</b>	<b>6.387.133.534</b>	<b>6.510.405.391</b>
Công ty TNHH TM Ánh Vy	6.384.830.464	1.452.090.750

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Công ty TNHH SXTM Tâm Phú	-	601.118.358
Công ty CP Kỹ nghệ gỗ Tiến Đạt	-	1.639.003.424
Khách hàng ASINDO	-	2.818.192.859
Khách hàng khác	2.303.070	-
<b>Xí nghiệp kinh doanh &amp; Phát triển Hạ tầng PISICO</b>	<b>6.648.677.547</b>	<b>4.838.111.489</b>
Công ty CP Khoáng sản Bình Định	699.697.548	-
Công ty CP ĐT Quốc tế & XNK DHT	1.201.842.623	1.063.628.703
Công ty CP gỗ Đại Phúc	642.083.778	318.441.805
Công ty TNHH Vạn Đại	2.228.645.568	1.911.231.113
Công ty CP PISICO Hà Thanh	444.658.550	437.513.930
Công ty CP Cảng Thị Nại	350.000.000	-
Khách hàng khác	1.081.749.480	1.107.295.938
<b>Cộng</b>	<b>14.548.186.036</b>	<b>14.174.355.331</b>
<b>4. Trả trước cho người bán</b>		
	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>a. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>18.718.851.340</b>	<b>60.616.251.180</b>
<b>Văn phòng Tổng Công ty</b>	<b>18.714.351.340</b>	<b>60.281.751.180</b>
Công ty TNHH TM Ánh Việt	17.000.000.000	17.000.000.000
Công ty TNHH khoáng sản Việt Lâm	-	43.000.000.000
Cty TNHH Trồng rừng QN	1.664.351.340	-
Khách hàng khác	50.000.000	281.751.180
<b>Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO</b>	<b>4.500.000</b>	<b>4.500.000</b>
Cty TNHH Cơ khí Lam Sơn	4.500.000	4.500.000
<b>Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO</b>	-	<b>330.000.000</b>
Cty TNHH ĐT & XD Lê Gia	-	230.000.000
Công ty TNHH DV Danh Thắng	-	100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>18.718.851.340</b>	<b>60.616.251.180</b>
<b>5. Phải thu khác</b>		
	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>a. Phải thu khác ngắn hạn</b>	<b>8.703.832.174</b>	<b>17.909.740.369</b>
<b>Văn phòng Tổng Công ty</b>	<b>8.403.473.876</b>	<b>17.860.318.301</b>
Công ty CP KD CNN Bình Định	977.322.079	669.747.800
Công ty CP chế biến Tinh bột sắn Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	3.590.760.273	2.795.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Việt	1.655.986.300	1.105.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Vy	1.060.546.071	87.303.392



**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	25.357.660	14.776.137
Cổ tức đầu tư ngoài doanh nghiệp	-	12.150.200.400
Tạm ứng CBCNV của Văn phòng Tổng Công ty	5.087.000	5.087.000
Các khoản phải thu khác	55.210.921	
<b>Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO</b>	<b>103.804.778</b>	<b>46.968.480</b>
Phải thu khác CBNV	90.684.738	
Tạm ứng CBCNV của XN CB LS XK PISICO	13.120.040	2.122.400
<b>Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO</b>	<b>191.991.105</b>	-
Các khoản phải thu khác	56.831.605	-
Tạm ứng CBCNV của XN LN PISICO	135.159.500	-
<b>Xí nghiệp kinh doanh &amp; Phát triển Hạ tầng PISICO</b>	<b>4.562.415</b>	<b>2.453.588</b>
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	4.562.415	2.453.588
<b>Cộng</b>	<b>8.703.832.174</b>	<b>17.909.740.369</b>

**6. Dự phòng phải thu khó đòi**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	2.364.096.785	1.857.395.146
<b>Cộng</b>	<b>2.364.096.785</b>	<b>1.857.395.146</b>

\* **Chi tiết:**

Tại ngày 30/06/2020			Tại ngày 01/01/2020		
Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
847.637.419	-	Trên 3 năm	541.765.308	-	Trên 3 năm
907.640.409	272.292.122	Từ 2-3 năm	900.962.269	270.288.679	Từ 2-3 năm
857.326.302	428.663.151	Từ 1-2 năm	1.030.989.435	515.494.718	Từ 1-2 năm
1.508.159.758	1.055.711.830	Từ 6 tháng - 1 năm	564.871.771	395.410.240	Từ 6 tháng - 1 năm
<b>4.120.763.888</b>	<b>1.756.667.103</b>		<b>3.038.588.783</b>	<b>1.181.193.637</b>	

**7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Nguyên liệu, vật liệu	14.361.135.500	13.792.612.856
Công cụ, dụng cụ	33.293.442	33.154.821
Sản phẩm dở dang	3.889.068.001	11.007.345.684
Thành phẩm	349.746.255	348.428.738
Hàng hóa	1.117.832.322	645.609.522
Hàng mua đang đi đường	-	139.228.076
<b>Cộng</b>	<b>19.751.075.520</b>	<b>25.966.379.697</b>



# TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 8. Tài sản dở dang dài hạn

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn</b>	<b>6.450.090.726</b>	<b>5.758.621.872</b>
- CP Trồng rừng Rừng kinh tế	6.450.090.726	5.758.621.872
<b>b. Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>631.127.009</b>	<b>631.127.009</b>
- XDCB Cụm công nghiệp Canh Vinh	631.127.009	631.127.009
<b>Cộng</b>	<b>7.081.217.735</b>	<b>6.389.748.881</b>

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
<b>a Nguyên giá</b>						
Tại ngày 01/01/2020	64.891.444.741	24.073.244.935	10.947.714.354	810.556.469	887.959.341	101.610.919.840
Đầu tư mới	-	-	-	-	-	-
Thanh lý TSCĐ	-	450.000.000	700.000.000	-	-	1.150.000.000
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>64.891.444.741</b>	<b>23.623.244.935</b>	<b>10.247.714.354</b>	<b>810.556.469</b>	<b>887.959.341</b>	<b>100.460.919.840</b>
<b>b Giá trị hao mòn</b>						
Tại ngày 01/01/2020	25.496.851.572	16.034.581.460	6.290.931.238	757.733.290	776.206.049	49.356.303.609
Trích khấu hao	1.419.800.409	556.487.722	379.250.056	10.874.883	26.964.602	2.393.377.672
Thanh lý TSCĐ	-	450.000.000	700.000.000	-	-	1.150.000.000
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>26.916.651.981</b>	<b>16.141.069.182</b>	<b>5.970.181.294</b>	<b>768.608.173</b>	<b>803.170.651</b>	<b>50.599.681.281</b>
<b>c Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 01/01/2020	39.394.593.169	8.038.663.475	4.656.783.116	52.823.179	111.753.292	52.254.616.231
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>37.974.792.760</b>	<b>7.482.175.753</b>	<b>4.277.533.060</b>	<b>41.948.296</b>	<b>84.788.690</b>	<b>49.861.238.559</b>

#### 10. Tài sản cố định vô hình

	QSD đất VP TCTy	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
<b>a Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2020	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>13.607.264.000</b>	<b>54.000.000</b>	<b>13.661.264.000</b>
<b>b Hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2020	2.088.122.640	40.500.000	2.128.622.640
Trích khấu hao	154.320.144	6.750.000	161.070.144
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>2.242.442.784</b>	<b>47.250.000</b>	<b>2.289.692.784</b>
<b>c Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2020	11.519.141.360	13.500.000	11.532.641.360
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>11.364.821.216</b>	<b>6.750.000</b>	<b>11.371.571.216</b>

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****11. Bất động sản đầu tư**

	Cụm công nghiệp Cát Nhơn + C.Vinh
<b>a Nguyên giá</b>	
Tại ngày 01/01/2020	50.049.350.032
Đầu tư mới	-
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>50.049.350.032</b>
<b>b Hao mòn lũy kế</b>	
Tại ngày 01/01/2020	9.686.575.303
Trích khấu hao	348.366.170
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>10.034.941.473</b>
<b>c Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày 01/01/2020	40.362.774.729
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>40.014.408.559</b>

**12. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Chi phí trả trước ngắn hạn	288.546.452	339.288.549
Chi phí trả trước dài hạn	5.745.443.726	6.298.709.430
<b>Cộng</b>	<b>6.033.990.178</b>	<b>6.637.997.979</b>

**13. Vay và nợ thuê tài chính**

	Tại ngày 01/01/2020	Tiền vay nhận được trong kỳ	Tiền vay đã trả trong kỳ	CLTG cuối kỳ	Tại ngày 30/06/2020
<b>a. Vay ngắn hạn</b>	<b>41.230.267.654</b>	<b>69.226.264.490</b>	<b>89.480.218.850</b>	<b>(42.591.000)</b>	<b>20.933.722.294</b>
VCB Quy Nhơn	37.230.267.654	69.226.264.490	85.480.218.850	(42.591.000)	20.933.722.294
Vay VND	27.299.094.204	62.387.197.840	73.268.109.750	-	16.418.182.294
Vay USD	9.931.173.450	6.839.066.650	12.212.109.100	(42.591.000)	4.515.540.000
Truyền hình cáp Quy Nhơn	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-	-
<b>b. Vay dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>41.230.267.654</b>	<b>69.226.264.490</b>	<b>89.480.218.850</b>	<b>(42.591.000)</b>	<b>20.933.722.294</b>

**14. Phải trả người bán**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>a. Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>5.688.393.505</b>	<b>4.809.829.134</b>
Văn phòng Tổng Công ty	4.862.761.440	2.319.847.171
DNTN Dệt May TM Vạn Phát	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty TNHH SX TM & DV Đức Thịnh	-	830.584.375
Công ty TNHH MTV Hậu Minh	558.572.903	154.434.720
DNTN Thiệp Phú	747.003.480	-

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Công ty TNHH Lâm Sản Phương Nam	692.449.098	-
Khách hàng khác	1.864.735.959	334.828.076
<b>Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO</b>	<b>350.243.969</b>	<b>1.783.834.921</b>
Công ty CP SX TM Vĩnh Phúc	33.523.600	215.546.100
Công ty CP XL Điện Tuy Phước	30.884.335	113.102.409
Khách hàng khác	285.836.034	1.455.186.412
<b>Xí nghiệp lâm nghiệp PISICO</b>	<b>40.672.900</b>	<b>685.391.475</b>
Cty TNHH ĐT & XD Lê Gia	28.832.500	-
DNTN Lê Huy Huyền	-	323.291.650
Cty TNHH MTV Hậu Minh	-	343.557.925
DNTN TM Bình An	11.840.400	18.541.900
<b>Xí nghiệp kinh doanh &amp; PT hạ tầng PISICO</b>	<b>434.715.196</b>	<b>20.755.567</b>
TT Nước sạch & Vệ sinh MT	30.715.196	20.755.567
Công ty TNHH XD An Đạt	404.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>5.688.393.505</b>	<b>4.809.829.134</b>
<b>15. Người mua trả trước tiền hàng</b>		
	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>a. Người mua trả trước tiền hàng ngắn hạn</b>	<b>692.533.637</b>	<b>6.585.631.468</b>
<b>Văn phòng Tổng Công ty</b>	-	<b>6.208.649.831</b>
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	-	4.808.649.831
Công ty TNHH ĐT XD YT Gia Thanh	-	1.400.000.000
<b>Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO</b>	<b>261.293.637</b>	<b>325.481.637</b>
Khách hàng HARTMAN	5.646.904	5.646.904
Khách hàng SMT J/S	6.868.170	6.868.170
Khách hàng STI Group Inc	214.325.040	-
Khách hàng FREE STYLE	10.765.826	10.765.826
Khách hàng CCST LTD	23.687.697	23.687.697
Khách hàng Charrles Bentley	-	278.513.040
<b>Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO</b>	<b>381.240.000</b>	-
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	276.240.000	-
Khách hàng bán lẻ	105.000.000	-
<b>Xí nghiệp kinh doanh &amp; PT hạ tầng PISICO</b>	<b>50.000.000</b>	<b>51.500.000</b>
Công ty TNHH SX Gia Hưng	50.000.000	50.000.000
Công ty TNHH TM XD Long Phước	-	1.500.000
<b>b. Người mua trả trước tiền hàng dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>692.533.637</b>	<b>6.585.631.468</b>



**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****16. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước**

	Tại ngày 01/01/2020	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tại ngày 30/06/2020	
				Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT bán hàng nội địa	60.264.657	1.637.088.914	66.675.273	1.630.678.298	-
Thuế GTGT hàng NK	5.663.561	4.512.043	10.175.604	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.123.741.033	1.123.741.033	-	-
Thuế thu nhập DN	2.084.639.165	-	2.084.639.165	-	-
Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	39.545.830	322.717.973	340.140.064	22.123.739	-
<b>Cộng</b>	<b>2.190.113.213</b>	<b>3.094.059.963</b>	<b>3.631.371.139</b>	<b>1.652.802.037</b>	<b>-</b>

**17. Chi phí phải trả**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>350.175.389</b>	<b>757.232.452</b>
Lãi vay phải trả	16.567.647	32.413.881
Phí kiểm toán BCTC tổng hợp và hợp nhất	-	160.000.000
Thù lao HĐQT, thư ký và BKS không chuyên trách	102.000.000	204.000.000
Các khoản chi khác	17.320.000	119.390.950
Tiền ăn ca	15.350.000	72.940.700
Phí hoa hồng môi giới	25.664.115	168.486.921
Chi phí khai thác, trồng rừng thương mại	173.273.627	-
<b>Cộng</b>	<b>350.175.389</b>	<b>757.232.452</b>

**18. Phải trả khác**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>6.959.182.069</b>	<b>4.708.155.331</b>
Kinh phí công đoàn	703.296.112	703.480.585
Bảo hiểm xã hội	245.395.920	-
Tiền cọc thuê Văn phòng	134.000.000	134.000.000
Giá trị bảo hành các hạng mục XDCH	10.000.000	10.000.000
Phải trả cổ tức	5.517.262.450	11.628.950
Lãi dự trả	-	16.924.932
Cty TNHH MTV HR PISICO	-	2.710.000.000
Phải trả công đoàn TCTy	319.091.847	283.824.310
Thu trước BHXH CNV (dư có 1388)	19.036.340	-
Các khoản phải trả khác	11.099.400	838.296.554
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>6.959.182.069</b>	<b>4.708.155.331</b>



**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****19. Doanh thu chưa thực hiện**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>1.713.580.175</b>	<b>2.865.247.433</b>
Cho thuê Văn phòng làm việc	405.375.000	279.375.000
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	1.308.205.175	2.585.872.433
<b>b. Dài hạn</b>	<b>76.609.065.013</b>	<b>72.327.293.321</b>
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	76.609.065.013	72.327.293.321
<b>Cộng</b>	<b>78.322.645.188</b>	<b>75.192.540.754</b>

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Quỹ Khen thưởng	Quỹ Phúc lợi	Quỹ thưởng Ban QLĐH	Tổng cộng
<b>Tại ngày 01/01/2020</b>	<b>840.230.681</b>	<b>475.924.605</b>	-	<b>1.316.155.286</b>
Tăng trong năm	300.327.257	123.598.824	120.000.000	543.926.081
- Trích trong năm	288.397.257	123.598.824	120.000.000	531.996.081
- Thu khác trong năm	11.930.000	-	-	11.930.000
Giảm trong năm	387.989.968	111.793.000	120.000.000	619.782.968
- Chi trong năm	387.989.968	111.793.000	120.000.000	619.782.968
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>752.567.970</b>	<b>487.730.429</b>	-	<b>1.240.298.399</b>

**21. Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Tại ngày 01/01/2019</b>	<b>275.000.000.000</b>	<b>11.397.496.193</b>	<b>24.287.768.075</b>	<b>310.685.264.268</b>
Lợi nhuận 2019	-	-	27.999.793.724	27.999.793.724
Chia cổ tức	-	-	(22.825.000.000)	(22.825.000.000)
Quỹ khen thưởng	-	-	(708.313.288)	(708.313.288)
Quỹ phúc lợi	-	-	(472.208.859)	(472.208.859)
Quỹ thưởng BDH	-	-	(240.000.000)	(240.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2019</b>	<b>275.000.000.000</b>	<b>11.397.496.193</b>	<b>28.042.039.652</b>	<b>314.439.535.845</b>
<b>Tại ngày 01/01/2020</b>	<b>275.000.000.000</b>	<b>11.397.496.193</b>	<b>28.042.039.652</b>	<b>314.439.535.845</b>
Lợi nhuận 6 tháng đầu năm	-	-	1.273.682.566	1.273.682.566
Chia cổ tức	-	-	(27.500.000.000)	(27.500.000.000)
Quỹ khen thưởng	-	-	(288.397.257)	(288.397.257)
Quỹ phúc lợi	-	-	(123.598.824)	(123.598.824)
Quỹ thưởng BDH	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>275.000.000.000</b>	<b>11.397.496.193</b>	<b>1.283.726.137</b>	<b>287.681.222.330</b>





**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****Vốn góp của chủ sở hữu**

Cổ đông	Tại ngày 30/06/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
Các cổ đông khác	3,17	8.730.000.000	3,17	8.730.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Vy	96,83	266.270.000.000	96,83	266.270.000.000
<b>Cộng</b>	-	<b>275.000.000.000</b>	-	<b>275.000.000.000</b>

**Cổ phiếu**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.500.000	27.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	27.500.000	27.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	27.500.000	27.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.		

**22. Tài sản thuế TNDN hoãn lại**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Thuế suất thuế TNDN để XĐ giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.957.366.860	4.957.366.860
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(3.454.011.388)	(3.296.353.941)
	<b>1.503.355.472</b>	<b>1.661.012.919</b>

**23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán:**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>a. Ngoại tệ các loại</b>		
Dollar Mỹ (USD)	15.767.03	135.147.29
EURO	292,99	313,14
<b>b. Nợ khó đòi đã xử lý</b>	<b>5.623.669.639</b>	<b>5.623.669.639</b>
Công ty CP XNK Bình Định (tại Văn phòng)	3.794.772.973	3.794.772.973
Cty CP CBLS Hưng Phú (tại Chi nhánh Tp.HCM)	1.828.896.666	1.828.896.666

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****1. Doanh thu**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>125.358.242.050</b>	<b>230.498.507.684</b>
<b>Các khoản giảm trừ</b>	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>125.358.242.050</b>	<b>230.498.507.684</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	69.972.126.561	175.655.238.309
Doanh thu cung cấp dịch vụ	53.182.960.332	52.986.641.903
Doanh thu cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	2.203.155.157	1.856.627.472

**2. Giá vốn hàng bán**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa	68.024.861.438	162.007.074.230
Giá vốn cung cấp dịch vụ	46.513.680.659	46.232.601.337
Giá vốn cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	1.368.469.701	1.034.885.057
<b>Cộng</b>	<b>115.907.011.798</b>	<b>209.274.560.624</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Lãi tiền gửi Ngân hàng	6.218.758	6.491.355
Thu lãi ứng vốn và chậm thanh toán	2.555.228.531	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	4.632.742.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	281.910.394	638.111.789
<b>Cộng</b>	<b>2.843.357.683</b>	<b>5.277.345.144</b>

**4. Chi phí hoạt động tài chính**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Chi phí lãi vay	972.890.228	1.927.033.687
Chênh lệch tỷ giá trong kỳ	343.039.519	270.909.381
Lỗ từ hoạt động đầu tư ngoài DN	2.367.887.721	733.098.509
<b>Cộng</b>	<b>3.683.817.468</b>	<b>2.931.041.577</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	644.530.854	2.875.766.509
Chi phí dịch vụ mua ngoài	306.192.903	1.226.801.499
Chi phí khác	1.006.554.469	4.741.739.246
<b>Cộng</b>	<b>1.957.278.226</b>	<b>8.844.307.254</b>

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Chi phí quản lý**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Chi phí nhân viên	1.867.825.872	1.854.344.860
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	504.464.784	427.551.282
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.169.757.097	1.200.869.183
Chi phí dự phòng	506.701.639	506.015.661
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.170.764.260	1.450.972.583
Chi phí khác	1.064.235.167	1.836.511.087
<b>Cộng</b>	<b>6.283.748.819</b>	<b>7.276.264.656</b>

**7. Thu nhập khác**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Lãi từ thanh lý TSCĐ	129.590.909	-
Xử lý nợ	826.755.055	-
Thu nhập khác	106.117.421	31.333.942
<b>Cộng</b>	<b>1.062.463.385</b>	<b>31.333.942</b>

**8. Chi phí khác**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Các khoản chi khác	866.794	19.418
<b>Cộng</b>	<b>866.794</b>	<b>19.418</b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.431.340.013</b>	<b>7.480.993.241</b>
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	91.649.067	826.097.927
- CP Khấu hao TSCĐ ô tô trên 1,6 tỷ	60.610.000	60.610.000
- Lãi đánh giá SD ngoại tệ năm trước	172.273	-
- Chi phí khác	30.866.794	765.487.927
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.920.399.515	5.421.029.236
- Lợi nhuận đầu tư ngoài doanh nghiệp	1.132.112.279	4.632.742.000
- Chi phí khác	788.287.236	788.287.236
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>(397.410.435)</b>	<b>2.886.061.932</b>
- Thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%	-	577.212.386
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>577.212.386</b>



**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.385.587.814	14.546.695.843
Chi phí nhân công	9.053.229.395	14.627.604.711
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.902.813.986	3.006.473.201
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.837.973.054	37.287.932.909
Chi phí khác bằng tiền	9.177.327.332	14.040.020.705
<b>Cộng</b>	<b>61.356.931.581</b>	<b>83.508.727.369</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Khấu hao tài sản cố định**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	2.393.377.672	2.497.036.887
Khấu hao tài sản cố định vô hình	161.070.144	161.070.144
Khấu hao bất động sản	348.366.170	348.366.170
<b>Cộng</b>	<b>2.902.813.986</b>	<b>3.006.473.201</b>

**2. Các khoản dự phòng**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(1.132.112.279)	733.098.509
Dự phòng phải thu khó đòi	506.701.639	506.015.661
<b>Cộng</b>	<b>(625.410.640)</b>	<b>1.239.114.170</b>

**3. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Lãi tiền gửi ngân hàng	(6.218.758)	(6.491.355)
Lãi tiền cho vay vốn, chậm thanh toán	(2.555.228.531)	-
Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp	3.500.000.000	(4.632.742.000)
Lợi nhuận từ thanh lý tài sản	(129.590.909)	-
<b>Cộng</b>	<b>808.961.802</b>	<b>(4.639.233.355)</b>

**4. Tiền thu từ đi vay**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Tiền vay ngân hàng	69.226.264.490	78.905.611.049
<b>Cộng</b>	<b>69.226.264.490</b>	<b>78.905.611.049</b>

**5. Tiền chi trả nợ gốc vay**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Tiền vay ngân hàng	(89.480.218.850)	(122.164.590.774)
<b>Cộng</b>	<b>(89.480.218.850)</b>	<b>(122.164.590.774)</b>



## TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Thông tin về các bên có liên quan

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Quan hệ</u>
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Công ty con
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Công ty con
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Công ty con
Công ty TNHH MTV HR PISICO	Công ty con
Công ty CP KD CNN Bình Định	Công ty liên kết
Công ty Bidina Lào	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ nội thất Pisico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Pisico Đồng An	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng PISICO	Công ty liên kết
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cùng chủ sở hữu
Công ty TNHH khoáng sản Việt Lâm	Cùng chủ sở hữu

##### - Giao dịch trọng yếu với các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Giao dịch</u>	<u>Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020</u>	<u>Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019</u>
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Trả tiền huy động vốn	4.000.000.000	-
	Lãi vay	60.624.658	-
	Cho thuê VP	480.000.000	480.000.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Mua hàng	-	60.309.746.215
Công ty TNHH MTV HR PISICO	Trả nợ	2.710.000.000	-
	Góp vốn	-	5.000.000.000
Công ty CP CNN Bình Định	Lãi cho vay	235.239.279	-
	Ứng vốn	5.545.000.000	-
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico	Bán hàng	1.966.039.641	2.933.796.590
	Cổ tức được chia	-	2.100.700.000
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Pisico Đồng An	Cổ tức được chia	-	825.792.000
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Bán hàng hoá	-	217.399.000
	Cho thuê CSHT	404.235.045	397.398.089
	Mua hàng	54.025.432.550	58.453.620.510



**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Giao dịch</b>	<b>Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020</b>	<b>Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019</b>
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cho thuê VP	48.156.883	42.499.900
	Lãi ứng trước tiền hàng	550.986.300	-
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	Lãi ứng trước tiền hàng	795.760.273	-
	Thu hoàn ứng trước	43.000.000.000	-
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Cho thuê VP	48.156.883	42.499.900
	Doanh thu bán gỗ	5.049.462.416	557.617.500
	Mua vật tư trừ công nợ	565.153.585	-
	Cho vay	16.710.000.000	-
	Lãi cho vay	973.242.679	-
Công ty Bidina Lào	Chuyển hộ phí vận chuyển	72.335.000	-
	Mua gỗ	45.354.600	-

**- Số dư với các bên liên quan:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Khoản mục</b>	<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>Tại ngày 01/01/2020</b>
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Phải trả khác ngắn hạn	-	16.924.932
	Vay tài chính ngắn hạn	-	4.000.000.000
	Phải thu lợi nhuận	-	1.850.000.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Phải thu khách hàng	-	1.185.836.500
	Phải thu khác ngắn hạn	-	2.935.050.000
Công ty TNHH MTV HR PISICO	Phải trả khác	-	2.710.000.000
Công ty CP CNN Bình Định	Phải thu về cho vay	9.734.220.000	4.189.220.000
	Phải thu khác ngắn hạn	904.987.079	669.747.800
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico	Phải thu khác ngắn hạn	-	2.100.700.000
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Pisico Đồng An	Phải thu khác ngắn hạn	-	990.950.400
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Phải thu khách hàng	444.658.550	1.160.399.230
	Phải thu khác ngắn hạn	-	2.226.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Phải thu khách hàng	36.503.158	55.488.800
	Ứng trước cho người bán	17.000.000.000	17.000.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn	1.655.986.300	1.105.000.000
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	Ứng trước cho người bán	-	43.000.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn	3.590.760.273	2.795.000.000

# TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bên liên quan	Khoản mục	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Phải thu khách hàng	6.421.333.622	1.507.579.550
	Phải thu về cho vay	30.930.780.000	14.220.780.000
	Phải thu khác ngắn hạn	1.060.546.071	87.303.392
Công ty Bidina Lào	Phải trả nhà cung cấp	184.582.676	139.228.076
	Phải thu khác ngắn hạn	72.335.000	

Bình Định, ngày 22 tháng 07 năm 2020

Nguyễn Ngọc Minh  
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam  
Kế toán trưởng



Đông Thị Ánh  
Tổng giám đốc